



**- PHÍ VÀ LỆ PHÍ -**



**Lệ phí  
trước bạ**

**Lệ phí  
môn bài**

**Phí và  
lệ phí**

# Phí và lệ phí

## Văn bản pháp luật hiện hành:

- Luật Phí và Lệ Phí số 97/2015/QH13
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP
- Các văn bản liên quan khác



# **NỘI DUNG**

**I. Khái niệm**

**II. Danh mục và Thẩm quyền quy định**

**III. Nguyên tắc xác định mức thu phí và lệ phí**

**IV. T/h miễn, giảm phí và lệ phí**

**V. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền phí và lệ phí**

# I. Khái niệm

- **Phí:** là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ Phí
- **Lệ phí:** là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ phí.

## II. Danh mục Phí, Lệ Phí

**Phí: 89 loại (chia thành 13 nhóm)**

1. NN, lâm nghiệp, thủy sản
2. CN, thương mại, đầu tư, xây dựng
3. Ngoại giao
4. An ninh, quốc phòng
5. Giao thông vận tải
6. Thông tin và truyền thông

7. Văn hóa, thể thao, du lịch
8. Y tế
9. Tài nguyên và môi trường
10. Khoa học và công nghệ
11. Tài chính, ngân hàng, BH
12. Tư pháp
13. Lĩnh vực khác

## II. Danh mục Phí, Lệ Phí

### Lệ Phí: 64 loại (chia thành 5 nhóm)

1. Quản lý nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân
2. Quản lý nhà nước liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản
3. Quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất, kinh doanh
4. Quản lý nhà nước đặc biệt về chủ quyền quốc gia
5. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực khác

## **II. Thẩm quyền quy định PLP**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Chính phủ
- Bộ Trưởng Bộ Tài chính
- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh



### III. Nguyên tắc xác định mức thu PLP

#### 1. Nguyên tắc xác định mức thu Phí:

- Cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí
- Tính đến chính sách phát triển KT-XH của nhà nước trong từng thời kỳ
- Đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân



### III. Nguyên tắc xác định mức thu PLP

#### 2. Nguyên tắc xác định mức thu Lệ Phí:

- Ấn định trước, không nhằm mục đích bù đắp chi phí
- Bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân

Riêng: Lệ phí trước bạ

+ Tính bằng tỷ lệ % trên giá trị tài sản



# IV. Miễn, giảm phí, lệ phí

## Đối tượng



1. Trẻ em

2. Hộ nghèo

3. Người cao tuổi

4. Người khuyết tật

5. Người có công với cách mạng

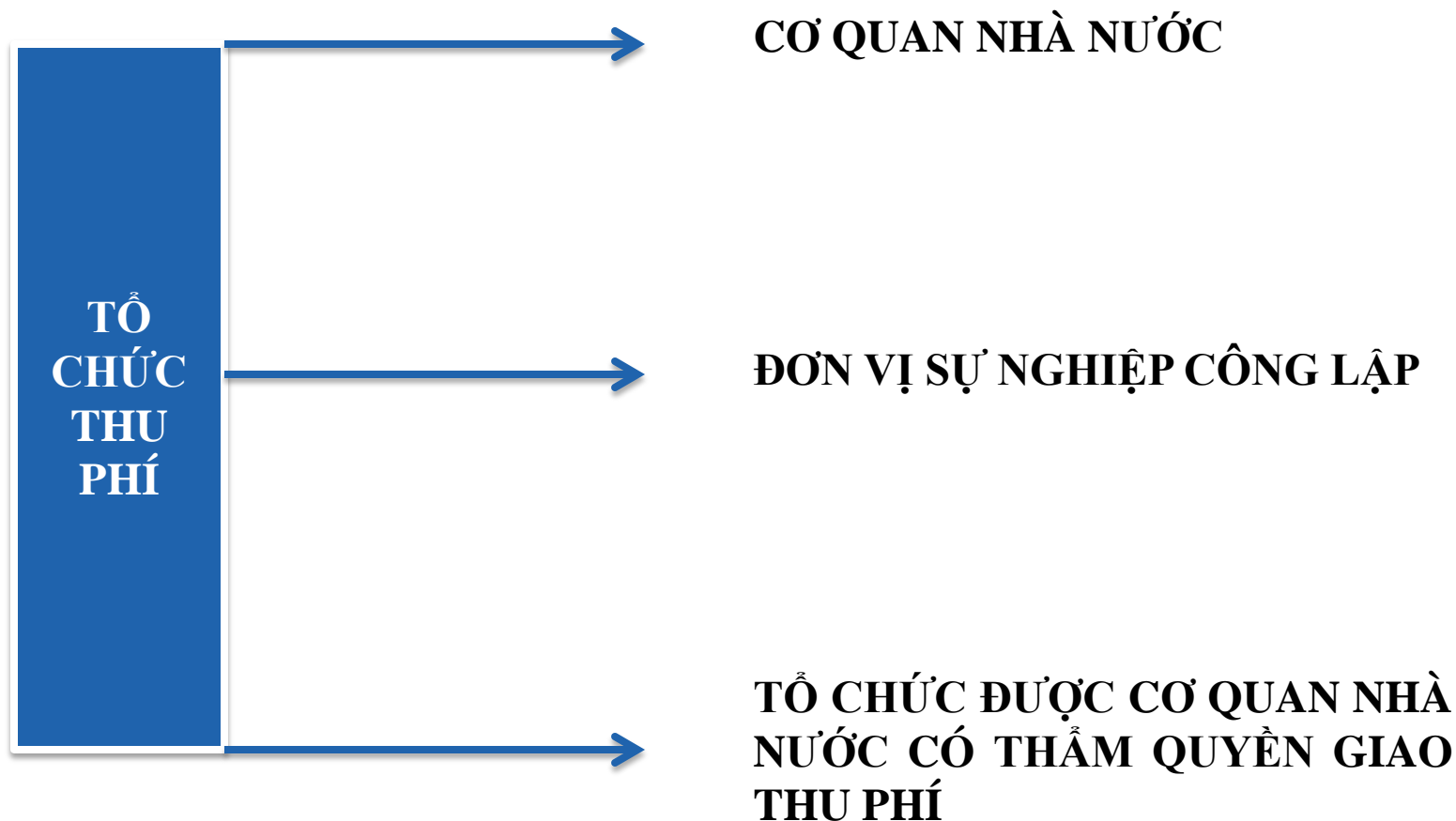
6. Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn

7. 1 số đối tượng đặc biệt khác theo quy định



## **V. Nguyên tắc quản lý và sử dụng số tiền phí, lệ phí thu được**

# Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí



# Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

## Cơ quan nhà nước:

**KHÔNG ĐƯỢC KHOÁN CHI**



**NỘP TOÀN BỘ  
VÀO NSNN**

**ĐƯỢC KHOÁN CHI**

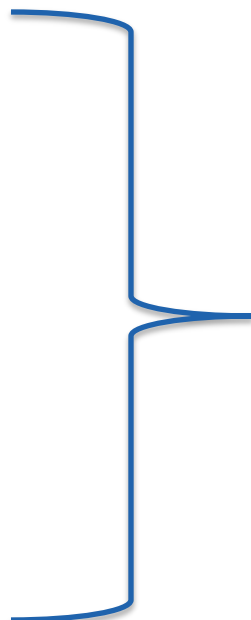


**ĐƯỢC KHẤU TRỪ THEO  
TỶ LỆ QUY ĐỊNH, PHẦN  
CÒN LẠI (NẾU CÓ) NỘP  
NSNN**

### 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

**- Đơn vị sự nghiệp công lập**

**- Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thu phí**



+ Để lại 1 phần hoặc toàn bộ số tiền thu được để trang trải chi phí hđ thu phí theo tỷ lệ quy định

+ Phần còn lại (nếu có) nộp NSNN

### 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền được} \\ \text{khấu trừ hoặc} \\ \text{để lại} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số tiền phí thu} \\ \text{được} \end{array} \times \text{Tỷ lệ để lại}$$

$$\text{Tỷ lệ để lại} = \frac{\begin{array}{l} \text{Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt} \\ \text{động cung cấp dịch vụ, thu phí} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Dự toán cả năm về phí thu được} \end{array}} \times 100$$



### 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

#### Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền lệ phí

- Nộp toàn bộ vào NSNN
- Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do NSNN đảm bảo

**LOGO**

# Lệ phí trước bạ

**Hà Nội, 2017**

# Khái niệm

***Lệ Phí trước bạ*** là khoản thu do Nhà nước quy định thu khi tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ghi vào sổ sách công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân đó.

# **Hệ thống VBPL hiện hành về LPTB**

- Nghị định số 140/2016/NĐ - CP**
- Thông tư số 301/2016/TT - BTC**
- Thông tư số 304/2016/TT - BTC**
- Các văn bản liên quan khác**



# NỘI DUNG

- 1. ĐỐI TƯỢNG CHỊU LPTB**
- 2. ĐỐI TƯỢNG NỘP LPTB**
- 3. CĂN CỨ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH LPTB**
- 4. TRƯỜNG HỢP MIỄN LPTB**

# 1. ĐỐI TƯỢNG CHỊU LPTB

8 nhóm tài sản gồm:

**Nhóm 1:**



**Nhà**



**Đất**

# 1. Đối tượng chịu LPTB

## Nhóm 2:

- Súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao



# 1. Đối tượng chịu LPTB

## NHÓM 5. TÀU BAY



## NHÓM 4. THUYỀN (DU THUYỀN)



## NHÓM 3. TÀU THỦY ( KÈ CẢ SÀ LAN, CA NÔ, TÀU KÉO, TÀU ĐẨY)





# 1. Đối tượng chịu LPTB

## NHÓM 6: Xe máy

- Xe mô tô 2,3 bánh



- Xe gắn máy



# 1. Đối tượng chịu LPTB

## NHÓM 7:

**ÔTÔ, RƠ MOOC HOẶC SƠ MI ROOC ĐƯỢC KÉO BỞI ÔTÔ**



Trường hợp các loại máy, thiết bị thuộc diện phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp nhưng không phải là ô tô theo quy định tại Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành thì không phải chịu lệ phí trước bạ.

# 1. Đối tượng chịu LPTB

## NHÓM 8:

**VỎ, KHUNG, MÁY** của các phương tiện vận tải chịu LPTB thay thế khác với số khung, số máy đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSH, QSD.

- Tàu thủy (sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy)
- Thuyền (du thuyền)
- Tàu bay
- Xe mô tô, xe máy
- Ô tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc



## 2. Người nộp LPTB

**Tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu LPTB theo quy định phải nộp LPTB khi đăng ký QSH, QSD với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (trừ t/h được miễn theo quy định)**

### 3. Căn cứ tính LPTB

Số tiền LPTB  
phải nộp  
(đồng)

=

Giá tính lệ  
phí trước bạ

×

Mức thu  
LPTB theo tỷ  
lệ %

\* Mức thu LPTB đ/v tài sản chịu LPTB khống chế tối đa là 500 triệu đồng/ 1 tài sản / 1 lần trước bạ (trừ ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống, tàu bay, du thuyền)

## 3.1. Giá tính LPTB

### A. ĐẤT:

**GIÁ TRỊ ĐẤT TÍNH LPTB = DIỆN TÍCH ĐẤT CHỊU X GIÁ ĐẤT TÍNH LPTB**

Toàn bộ diện tích  
thửa đất thuộc QSD  
hợp pháp của tổ chức,  
cá nhân

Giá 1 m<sup>2</sup> đất do  
UBND cấp tỉnh quy  
định tại thời điểm kê  
khai nộp LPTB

## 3.1. Giá tính LPTB

Trường hợp đất thuê của Nhà nước theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà thời hạn thuê đất nhỏ hơn thời hạn của loại đất quy định tại Bảng giá đất do Ủy ban ban hành thì giá đất của thời hạn thuê đất tính lệ phí trước bạ được xác định như sau:

$$\text{Giá đất của thời hạn thuê đất tính lệ phí trước bạ} = \frac{\text{Giá đất tại Bảng giá đất}}{70 \text{ năm}} \times \text{Thời hạn thuê đất}$$

## 3.1. Giá tính LPTB

### **B. NHÀ:**

Giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.

#### **1 SỐ T/H CỤ THỂ VỀ GIÁ NHÀ, ĐẤT TÍNH LPTB**

(1) Nhà, đất kèm theo nhà thuộc sở hữu nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định => **Giá bán thực tế ghi trên hóa đơn bán nhà theo quyết định của UBND cấp tỉnh.**

(2) Nhà, đất mua theo hình thức đấu giá, đấu thầu

=> **Giá trúng đấu giá thực tế trên hóa đơn hoặc biên bản hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**

▪ Giá nhà, đất trên hợp đồng > Giá nhà, đất UBND quy định

=> **Giá nhà trên hợp đồng**



## 3.1. Giá tính LPTB

C. SÚNG SẴN, SÚNG DÙNG ĐỂ TẬP LUYỆN,  
THI ĐẤU THỂ THAO, TÀU THỦY, KẼ CẢ SÀ  
LAN, CA NÔ, TÀU KÉO, TÀU ĐẨY, THUYỀN,  
KẼ CẢ DU THUYỀN, TÀU BAY, VỎ, TỔNG  
THÀNH KHUNG, TỔNG THÀNH MÁY CỦA TÀI  
SẢN, RƠ MOÓC HOẶC SƠ MI RƠ MOÓC ĐƯỢC  
KÉO BỞI Ô TÔ:

=> Giá chuyển nhượng tài sản trên thị trường của từng loại tài sản

## 3.1. Giá tính LPTB

- Một số trường hợp cụ thể:
  - + **Tài sản mua, bán trong nước:** giá trên hóa đơn bán hàng hợp pháp, bao gồm cả thuế giá trị gia tăng (nếu có)
  - + **Sản xuất trong nước:** giá theo Thông báo của doanh nghiệp sản xuất chính hãng
  - + **Tự sản xuất, chế tạo:** giá bán tài sản cùng loại hoặc tương đương, bao gồm thuế TTĐB (nếu có), thuế GTGT (nếu có)
  - + **Tài sản nhập khẩu trực tiếp:** Giá tính thuế NK+Thuế NK+Thuế TTĐB (nếu có) + Thuế GTGT+(nếu có)

## 3.1. Giá tính LPTB

**D. Ô TÔ, CÁC LOẠI XE TƯƠNG TỰ (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ Ô TÔ) VÀ XE MÁY (TRỪ RƠ MOỐC HOẶC SƠ MI RƠ MOỐC ĐƯỢC KÉO BỞI Ô TÔ):**

=> Giá tại Quyết định về Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính ban hành.

Trường hợp phát sinh loại ô tô, xe máy chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ => Cơ quan Thuế căn cứ vào cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2019/NĐ-CP quyết định giá tính lệ phí trước bạ của từng loại ô tô, xe máy mới phát sinh (đối với ô tô là theo kiểu loại xe).

## 3.1. Giá tính LPTB

### **E. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÁC:**

- Tài sản mua theo phương thức trả góp: giá trả một lần (không bao gồm lãi trả góp) + thuế TTĐB (nếu có) + thuế GTGT (nếu có).
- Tài sản mua theo phương thức xử lý tài sản xác lập sở hữu toàn dân (tài sản tịch thu) là giá trúng đấu giá đối với tài sản mua theo hình thức đấu giá hoặc giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với tài sản mua theo hình thức chỉ định hoặc hình thức niêm yết giá, bao gồm cả thuế nhập khẩu (nếu có), thuế TTĐB (nếu có), thuế GTGT (nếu có).

## 3.2. Mức thu LPTB theo tỷ lệ %

1. Nhà, đất: **0,5%**

2. Súng săn, súng dùng để tập luyện, thi đấu thể thao: **2%**

3. Tàu thủy, sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, thuyền, du thuyền, tàu bay: **1 %**

## 3.2. Mức thu LPTB theo tỷ lệ %

### 4. Xe máy:

- *Tại các TP trực thuộc trung ương, TP thuộc tỉnh, Thị xã nơi UBND tỉnh đóng trụ sở (Địa bàn A)*
  - + Lần đầu: **5%**
  - + Từ lần 2: **1%**
- *Tại các địa bàn khác: (Địa bàn B)*
  - + Lần đầu: **2 %**
  - + Từ lần 2: **1%**
- T/h chủ tài sản đã KK, nộp LPTB đ/v xe máy là 2%, sau đó chuyển cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định mức thu là 5 % thì nộp LPTB theo mức là 5%.



## 3.2. Mức thu LPTB theo tỷ lệ %

### 4. Xe máy: ĐK từ lần 2



- ĐK lần 1 tại A, lần 2 tại A: **1 %**
- ĐK lần 1 tại A, lần 2 tại B: **1 %**
- ĐK lần 1 tại B, lần 2 tại A: **5 %**
- ĐK lần 1 tại B, lần 2 tại B: **1 %**
- ĐK lần 1 tại B, lần 2 tại B, lần 3 tại địa bàn A: **5 %**
- ĐK lần 1 tại A hoặc B, lần 2 tại A, Lần 3 tại A: **1 %**
- ĐK lần 1 tại B, Lần 2 tại A, Lần 3 tại B, Lần 4 tại A: **1 %**

## 3.2. Mức thu LPTB theo tỷ lệ %

### 5. Ô tô

- *Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô: **2 %***
- \* *Riêng ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống:*
  - + *Lần đầu: **10 %** ( HĐNN tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được điều chỉnh tăng nhưng không quá **50%** mức quy định chung)*
  - \* *ô tô vừa chở hàng, vừa chở người (khối lượng nhỏ hơn 1.500kg và từ 5 chỗ ngồi trở xuống): lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng **60%** mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống*
  - + *Từ lần 2 trở đi: **2%** (áp dụng thống nhất trên toàn quốc)*



## 3.2. Mức thu LPTB theo tỷ lệ %

**6. Vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của các loại tài sản chịu LPTB theo quy định:**

- + Ô tô, xe máy**
- + Tàu bay**
- + Tàu thủy**
- + Thuyền**
- + ...**

**=> Mức thu LPTB tương ứng của từng loại tài sản**

## 4. Các trường hợp miễn LPTB



Miễn  
LPTB

- **Đăng ký lại mà không làm thay đổi chủ sở hữu**
- **Các trường hợp đặc biệt:**
  - + *Ưu đãi ngoại giao*
  - + *Khuyến khích phát triển nông nghiệp*
  - + *Sử dụng vào mục đích công cộng, cộng đồng tôn giáo, an ninh quốc phòng*
  - + *Hỗ trợ đối tượng chính sách xã hội*
  - + ...

## 4. Các trường hợp miễn LPTB

### **I. Đăng ký lại không làm thay đổi chủ sở hữu tài sản:**

- Đổi giấy chứng nhận QSH, QSD mới không làm thay đổi chủ sở hữu.
- Tài sản đã cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình do 1 người đại diện đứng tên (bao gồm cả đồng sở hữu tài sản), khi phân chia cho các thành viên trong hộ đăng ký lại.
- Cấp lại giấy chứng nhận QSD có phát sinh chênh lệch diện tích tang thêm nhưng diện tích thừa đất không đổi => miễn lệ phí với phần diện tích tang thêm
- Tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phải chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai từ ngày Nghị định 140/2016/NĐ-CP có hiệu lực.

## 4. Các trường hợp miễn LPTB

### I. Đăng ký lại không làm thay đổi chủ sở hữu tài sản:

- Giấy chứng nhận bị mất, rách nát, ố, nhòe, hư hỏng
  - Chuyển địa phương khác đăng ký không làm thay đổi chủ sở hữu
  - Tài sản của tổ chức, cá nhân đã nộp lệ phí trước bạ được chia hay góp do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, **đổi tên** tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
- + Lưu ý: Đổi tên đồng thời đổi chủ sở hữu thì phải nộp LPTB

# ĐỔI TÊN ĐỒNG THỜI THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU

## **a) Đổi tên đồng thời thay đổi chủ sở hữu:**

- + Toàn bộ cổ đông sáng lập (đối với công ty cổ phần có cổ đông sáng lập)
- + Toàn bộ cổ đông sở hữu vốn điều lệ lần đầu (đối với công ty cổ phần không có cổ đông sáng lập)
- + Toàn bộ thành viên công ty (đối với loại hình doanh nghiệp khác)
- + Chủ doanh nghiệp tư nhân (đối với trường hợp bán doanh nghiệp)

# ĐỔI TÊN ĐỒNG THỜI THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU

## **b) Đổi tên và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp quy định tại:**

- + Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển đổi thành công ty cổ phần theo phương thức bán toàn bộ vốn góp cho một hoặc một số tổ chức, cá nhân khác;
- + Công ty cổ phần chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo phương thức một tổ chức hoặc cá nhân không phải là cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của tất cả cổ đông của công ty;
- + Công ty cổ phần chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ cho tổ chức, cá nhân khác góp vốn; trừ trường hợp chuyển đổi từ doanh nghiệp tư nhân thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân đã là chủ doanh nghiệp tư nhân được chuyển đổi làm chủ.

## 4. Các trường hợp miễn LPTB

### II. Các trường hợp đặc biệt:

#### 1. Ưu đãi, miễn trừ ngoại giao:

- Nhà, đất là trụ sở của:

- + *Cơ quan đại diện ngoại giao*


- + *Cơ quan lãnh sự của nước ngoài*

- + *Cơ quan Đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam.*

- Nhà ở của người đứng đầu những cơ quan đại diện trên.

# **1. Ưu đãi, miễn trừ ngoại giao:**

**Tài sản (trừ nhà, đất) của tổ chức, cá nhân nước ngoài:**



**\* Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước ngoài, cơ quan Đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam.**

**\* Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự của nước ngoài, nhân viên hành chính kỹ thuật của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, thành viên của các tổ chức quốc tế Liên hợp quốc và thành viên của gia đình họ theo quy định**

**Tổ chức, cá nhân nước ngoài khác thực hiện theo cam kết hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên**



## **2. Khuyến khích phát triển nông lâm nghiệp**

- Đất được nhà nước giao, cho thuê hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận sử dụng vào mục đích sx nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối.
- Đất nông nghiệp chuyển đổi quyền sử dụng giữa các hộ gia đình, cá nhân trong cùng xã, phường, thị trấn để thuận lợi cho sx nông nghiệp theo quy định của Luật đất đai.
- Đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân tự khai hoang phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, không có tranh chấp.

### **3. TS sử dụng vào mục đích công cộng, tôn giáo, an ninh quốc phòng,...**

**Đất** được nhà nước giao hoặc cho thuê sử dụng vào mục đích sau:

- **Công cộng**
- **Thăm dò, khai thác khoáng sản; NCKH**
- **Đầu tư xd kết cấu hạ tầng, đầu tư xd nhà để chuyển nhượng (trừ trường hợp để kinh doanh cho thuê hoặc tự sử dụng)**

## **4. TS sử dụng vào mục đích công cộng, tôn giáo, an ninh quốc phòng,...**

- **Nhà, đất sử dụng vào mục đích tôn giáo**
- **Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa**
- **Nhà, đất, tài sản đặc biệt phục vụ An ninh, quốc phòng**
- **Nhà, đất thuộc tài sản của nhà nước dùng làm trụ sở của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị,...**
- **Nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, nhà được hỗ trợ mang tính nhân đạo. (Bao gồm cả đất kèm theo nhà)**

# Nhà, đất **thừa kế**, hoặc là **quà tặng** giữa:

- Vợ - Chồng
  - Cha, mẹ - con
  - Ông, bà – Cháu
  - Anh, chị, em ruột với nhau
- Cha, mẹ (đẻ) – con (đẻ); Cha, mẹ (nuôi) – con (nuôi); Cha, mẹ (chồng) – con dâu; Cha, mẹ (Vợ) – con rể.
- Ông, bà (nội) – cháu (nội); Ông, bà (ngoại) – cháu (ngoại)



## **5. Phương tiện vận tải**

- **Xe chuyên dùng: xe cứu hỏa, xe cứu thương, xe chở rác, xe phun nước,...**
- **Tàu bay sử dụng kinh doanh vận tải theo quy định.**
- **Vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của tài sản chịu LPTB được thay thế đăng ký lại trong thời hạn bảo hành.**
- **Tàu thủy, thuyền:**
  - + Không có động cơ, trọng tải toàn phần đến 15 tấn
  - + Có động cơ, tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa
  - + Sức chở người đến 12 người
  - + Chở khách tốc độ cao
  - + Vận tải công-ten-nơ hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa
- **Phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng sạch**

## **6. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC:**

- **Đất thuê của Nhà nước theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thuê của tổ chức, cá nhân đã có quyền sử dụng đất hợp pháp.**
- **Nhà ở của hộ gia đình, cá nhân được tạo lập thông qua hình thức phát triển nhà ở riêng lẻ theo quy định của Luật Nhà ở.**
- **Nhà xưởng của cơ sở sản xuất, bao gồm cả nhà bảo vệ, nhà điều hành, nhà để máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh; nhà kho, nhà ăn, nhà để xe của cơ sở sản xuất, kinh doanh.**

**LOGO**

# Lệ phí môn bài

# Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành

- ❖ **Nghị định số 139/2016/NĐ-CP**
- ❖ **Nghị định số 22/2020/NĐ-CP**
  
- ❖ **Thông tư số 302/2016/TT-BTC**
- ❖ **Thông tư số 65/2020/TT-BTC**



# Nội dung

**I. Người nộp lệ phí môn bài**

**II. Mức thu lệ phí môn bài**

**III. Miễn lệ phí môn bài**

**IV. Thời hạn nộp lệ phí môn bài**

# I. Người nộp lệ phí môn bài

**Tổ chức, cá nhân hoạt động SXKD hàng hóa, dịch vụ  
(Trừ t/h được miễn)**

**TỔ CHỨC KINH TẾ**

**CÁ NHÂN, NHÓM CÁ  
NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH**



- **Doanh nghiệp**
- **Tổ chức thành lập theo Luật HTX**
- **Đơn vị sự nghiệp**
- **Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xh,...**
- **Tổ chức khác có hoạt động SXKD**
- **Chi nhánh, VP đại diện và địa điểm KD của các tổ chức nêu trên**

## II. Mức thu lệ phí môn bài

### 1. Tổ chức hoạt động sxkd hàng hóa dịch vụ

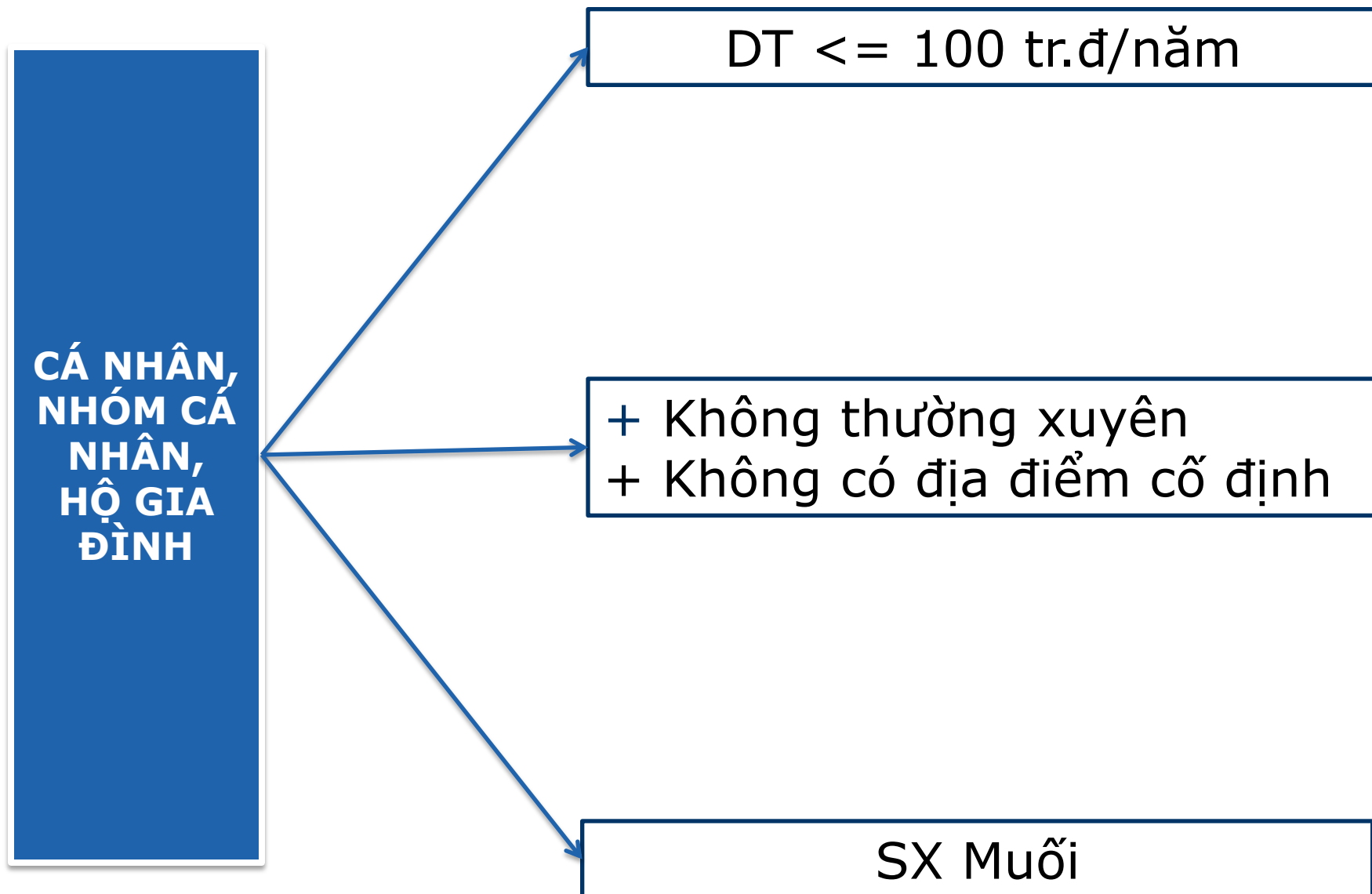
Vốn điều lệ/vốn đầu tư	Mức lệ phí môn bài
Trên 10 tỷ đồng	3.000.000 đồng / năm
Từ 10 tỷ đồng trở xuống	2.000.000 đồng/năm
Chi nhánh, VPĐD, Địa điểm KD, Đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác	1.000.000 đồng/năm

## II. Mức thu lệ phí môn bài

### 2. Cá nhân, hộ gia đình

<b>DT/năm</b>	<b>Mức nộp Lệ phí môn bài</b>
<b>Trên 500 triệu</b>	<b>1 triệu đồng/năm</b>
<b>Trên 300 triệu đến 500 triệu</b>	<b>500.000 đồng/năm</b>
<b>Trên 100 triệu đến 300 triệu</b>	<b>300.000 đồng/năm</b>

### III. Miễn Lệ phí môn bài



### III. Miễn lệ phí môn bài

- TC, CN, nhóm CN, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.
  - Điểm bưu điện văn hóa xã; cơ quan báo chí.
  - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của pháp luật về hợp tác xã nông nghiệp
  - Quỹ tín dụng nhân dân; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.
- ❖ Từ ngày 25/02/2020, theo điểm c Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP bổ sung thêm 03 trường hợp:

### III. Miễn lệ phí môn bài

- Tổ chức thành lập mới (được cấp mã số thuế mới, mã số doanh nghiệp mới); Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh.

=> Trong thời gian miễn lệ phí, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời gian tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân được miễn lệ phí

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ hộ kinh doanh (theo quy định tại Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) được miễn lệ phí trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- Cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục mầm non công lập.

## IV. Thời hạn nộp lệ phí môn bài

❖ Tổ chức, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (thuộc trường hợp không được miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động sản xuất, kinh doanh) được thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian của 6 tháng đầu năm thì nộp mức lệ phí môn bài cả năm; nếu thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức lệ phí môn bài cả năm.

=> Ngày cuối cùng của tháng bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu chưa hoạt động thì nộp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng ký giấy phép kinh doanh (đối với doanh nghiệp phát sinh chi nhánh, đơn vị trực thuộc mới)



## IV. Thời hạn nộp lệ phí môn bài

❖ Đối với các đối tượng được miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động sản xuất, kinh doanh (kể từ ngày 25/02/2020):

Tổ chức thành lập mới (được cấp mã số thuế mới, mã số doanh nghiệp mới).

=> Thời hạn kê khai và nộp lệ phí môn bài: ngày 30/01 của năm liền kề năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

## IV. Thời hạn nộp lệ phí môn bài

- ❖ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ hộ kinh doanh (kể từ ngày 25/02/2020) (theo quy định tại Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa) được miễn lệ phí môn bài trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu
- ⇒ + Trường hợp kết thúc thời gian miễn lệ phí môn bài trong thời gian 6 tháng đầu năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm kết thúc thời gian miễn.
- + Trường hợp kết thúc thời gian miễn lệ phí môn bài trong thời gian 6 tháng cuối năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm liền kề năm kết thúc thời gian miễn.



**Xin cảm ơn**

[www.themegallery.com](http://www.themegallery.com)